

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HS-PT  
Ngày: 15-4-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Văn Thanh Gia

Ông Ung Quang Định

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 201/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Duy P do có kháng cáo của bị hại Trần Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2025/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

Phạm Duy P, sinh ngày 06/10/1995 tại tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); Số căn cước công dân: 052095004063; Nơi cư trú: Tổ C, khu vực 8, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Nay là tổ C, khu vực 8, phường Q, tỉnh Gia Lai); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Trường P1, sinh năm: 1953 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1966; Vợ: Phạm Thị Quyền L1, sinh năm 1993, con có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/01/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Bình Định khởi tố và truy nã về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Ngày 05/02/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Bình Định khởi tố bổ sung về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Ngày 06/02/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Phú Yên khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Ngày 26/3/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ

luật Hình sự. Ngày 24/6/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 03 (ba) năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024 - Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2025/HS-ST.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, tạm giam từ ngày 15/12/2024. Hiện bị cáo Phạm Duy P đang chấp hành án tại Trại tạm giam X1 - Bộ C (VẮNG MẶT).

- *Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

- *Bị hại:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1981; Trú tại: Số A đường T, phường D, tỉnh Gia Lai (VẮNG MẶT).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc H1 – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tầng G, Tòa nhà O, M, ngõ A đường T, phường K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Văn T, sinh năm: 1965 – Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Thành phố H - Công ty cổ phần N; Trú tại: K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An (nay là K, xã H, tỉnh Nghệ An) (CÓ MẶT).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 5 năm 2021, Phạm Duy P đến tỉnh Gia Lai để tìm kiếm việc làm thì quen biết với anh Trần Văn H (sinh năm: 1981, trú tại: Số A đường T, phường D, tỉnh Gia Lai) làm nghề lái xe, biết P xin việc thì anh H đồng ý thuê làm tài xế lái xe máy mức đất (máy đào đất) tại công trình thuộc khu vực suối D đường tỉnh lộ 665 thuộc địa phận xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai). Trong quá trình làm việc, P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại công trường để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, P để ý và chờ cơ hội để lấy trộm chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 30U-8231, nhãn hiệu: CNHTC, loại xe: Tải ben, màu sơn: Trắng đen, số máy: WD615.47-090717002637, số khung: LZZ5ELSD59N-406008, đây là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần N giao cho anh H quản lý và sử dụng chiếc xe (với mục đích gán nợ cho anh H từ tháng 1 năm 2017).

Ngày 17/5/2021, anh H đưa xe máy mức lên thành phố P, tỉnh Gia Lai để sửa chữa, chỉ có mình P ở lại công trường, do có ý định trộm cắp xe ô tô từ trước đó nên tối ngày 17/5/2021 P điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 30U-8231 (chìa khoá điện để sẵn ở trên xe ô tô) đi ra khỏi công trường tìm người để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, P điều khiển xe đi trên đường H về hướng huyện E,

tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 04 giờ ngày 18/5/2021, P dừng xe lại ở một bãi đất trống gần đường H thuộc địa phận xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã I, tỉnh Đắk Lắk) rồi sử dụng điện thoại di động lên mạng để tìm kiếm người mua chiếc xe đã trộm cắp được, sau khi liên lạc với người mua qua mạng xã hội Zalo, P gửi vị trí định vị cho người này đến. Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, có 02 (hai) người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đi trên một chiếc xe ô tô 7 chỗ, màu xanh đậm (không rõ loại xe và biển kiểm soát) đến gặp P. Sau khi xem xe ô tô, P và 02 (hai) người đàn ông này thống nhất thỏa thuận giá bán xe là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng), trả bằng tiền mặt, quá trình mua xe thì P đã viết một tờ giấy với nội dung bán xe ô tô, biển kiểm soát: 30U-8231 và ký xác nhận rồi đưa tờ giấy này cho 02 (hai) người đàn ông. Sau khi mua xe 02 (hai) người đàn ông này thay thế biển kiểm soát cũ bằng một biển kiểm soát khác, đồng thời sử dụng sơn xịt đen để che các chữ số biển kiểm soát trên thân xe rồi điều khiển xe đi. Sau khi bán xe P bắt xe đi vào thành phố Hồ Chí Minh và số tiền có được từ việc bán xe ô tô, biển kiểm soát: 30U-8231, P đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sửa xe về anh H phát hiện mất xe nên liên lạc với P thì P nhận đang đi xe ô tô, nhưng sau đó không liên lạc được với P nữa nên anh H đã trình báo sự việc đến Công an huyện C để xử lý theo quy định. Đến ngày 15/12/2024, khi P đang ở thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Gia Lai kết luận: Giá trị về tài sản bị chiếm đoạt ngày 17/5/2021 đối với xe ô tô, biển kiểm soát: 30U-8231, nhãn hiệu: CNHTC, màu sơn: Trắng đen, loại xe: Tải ben, số máy: WD615.47-090717002637, số khung: LZZ5ELSD59N-406008 là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

*\*Vật chứng:*

- 01 (một) xe ô tô, biển kiểm soát: 30U-8231, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thông báo truy tìm nhưng không xác định được đang ở đâu.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen (không rõ nhãn hiệu) bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán xe ô tô, quá trình điều tra xác định bị cáo đã làm mất không rõ ở đâu nên không có căn cứ thu giữ.

- Số tiền 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) bị cáo có được sau khi bán xe ô tô, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được.

*\* Trách nhiệm dân sự:*

- Anh Trần Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản đối với chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 30U-8231 đã bị chiếm đoạt là 280.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường gì cho anh H.

- Công ty cổ phần N yêu cầu anh Trần Văn H có trách nhiệm tìm lại xe ô tô biển kiểm soát: 30U-8231 để trả cho Công ty.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Duy P 09 (chín) năm tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2025/HSST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Gia Lai) đã xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 05 (năm) năm tù, buộc bị cáo Phạm Duy P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 26/11/2025 bị hại Trần Văn H kháng cáo yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm vì bỏ lọt hành vi phạm tội của 02 đối tượng mua xe ô tô biển kiểm soát: 30U-8231, có dấu hiệu đồng phạm tội trộm cắp tài sản, đồng thời truy tìm tài sản trộm cắp trả lại cho anh Trần Văn H.

Ngày 28/11/2025 Công ty cổ phần N có đơn kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, yêu cầu buộc bị cáo Phạm Duy P phải bồi thường cho Công ty trị giá tài sản chiếm đoạt 280.000.000 đồng, vì xe ô tô trên thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà, bị hại Trần Văn H vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của bị hại không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung: Bị cáo Phạm Duy P làm tài xế lái xe máy mướm đất thuê cho anh Trần Văn H (máy đào đất) tại công trình thuộc khu vực suối D đường tỉnh lộ 665 thuộc địa phận xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai). Trong quá trình làm việc, P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại công trường để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, P để ý và chờ cơ hội để lấy trộm chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 30U-8231, nhãn hiệu: CNHTC, loại xe: Tải ben, màu sơn: Trắng đen, số máy: WD615.47-090717002637, số khung: LZZ5ELSD59N-406008, đây là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần N giao cho anh H quản lý và sử dụng chiếc xe. Lợi dụng lúc anh H không có ở công trường, vào ngày 17/5/2021, nên P đã lén lút điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 30U-8231 (chìa khoá điện để sẵn ở trên xe ô tô) đi ra khỏi công trường tìm người để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Đến khoảng 04 giờ ngày 18/5/2021, P dừng xe lại ở một bãi đất trống gần đường H thuộc địa phận xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã I, tỉnh Đắk Lắk) rồi sử dụng điện thoại di động lên mạng để tìm kiếm người mua chiếc xe đã trộm cắp được, sau khi liên lạc với người mua qua mạng xã hội Zalo, P gửi vị trí định vị cho người này đến. Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, có 02 (hai) người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đi trên một chiếc xe ô tô 7 chỗ, màu xanh đậm (không rõ loại xe và biển kiểm soát) đến gặp P. Thỏa thuận P đã bán xe được 135.000.000 đồng và P đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Trị giá xe ô tô, biển kiểm soát: 30U-8231, nhãn hiệu: CNHTC, màu sơn: Trắng đen, loại xe: Tải ben, số máy: WD615.47-090717002637, số khung: LZZ5ELSD59N-406008 là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Duy P không kháng cáo. Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai đã có hiệu lực thi hành về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Duy P.

[3] Xét kháng cáo của bị hại anh Trần Văn H yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm vì bỏ lọt hành vi phạm tội của 02 đối tượng mua xe ô tô biển kiểm soát: 30U-8231, có dấu hiệu đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời truy tìm tài sản trộm cắp trả lại cho anh Trần Văn H, hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với 02 đối tượng người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đi trên một chiếc xe ô tô 7 chỗ, màu xanh đậm (không rõ loại xe và biển kiểm soát) đến gặp bị cáo Phạm Duy P để mua xe ô tô biển kiểm soát: 30U-8231, nhãn hiệu: CNHTC, màu sơn: Trắng đen, loại xe: Tải ben, bị cáo P khai, bị cáo tìm kiếm người mua xe trên mạng xã hội và liên lạc với 02 đối tượng này qua mạng Zalo nên không rõ họ tên, địa chỉ. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và hành vi đồng phạm của 02

đối tượng về tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, hội đồng xét xử không có căn cứ để hủy án sơ thẩm ngoài ra anh H còn yêu cầu truy tìm tài sản mà bị cáo đã trộm cắp bán cho 02 đối tượng trên trả cho anh H, tuy nhiên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm 02 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, hơn nữa anh H không phải là chủ sở hữu tài sản xe ô tô biển kiểm soát: 30U-8231 trên nên hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại Trần Văn H.

Đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần N và Bất động sản MCG buộc bị cáo Phạm Duy P phải bồi thường cho Công ty trị giá tài sản chiếm đoạt 280.000.000 đồng, hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Phạm Duy P lén lút chiếm đoạt xe ô tô biển kiểm soát: 30U-8231, nhãn hiệu: CNHTC, màu sơn: Trắng đen, loại xe: Tải ben, số máy: WD615.47-090717002637, số khung: LZZ5ELSD59N-406008 thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần N để tại công trường, xe ô tô này Công ty giao cho anh Trần Văn H quản lý và sử dụng. Tại thời điểm bị cáo P chiếm đoạt thì xe ô tô trên vẫn đang thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần N. Tại phiên tòa anh Trần Văn H vắng mặt, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của anh H, anh H trình bày Công ty còn nợ tiền anh H nên giao xe ô tô trên cho anh H sử dụng để cân trừ khoản nợ mà công ty còn nợ anh H, tuy nhiên giữa Công ty và anh H không có văn bản nào thể hiện nội dung này, ông T là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty khẳng định giữa Công ty và anh H không có thỏa thuận bằng văn bản về việc giao xe ô tô của Công ty cho anh H để đảm bảo khả năng trả nợ. Căn cứ vào Phiếu trả lời xác minh xe (BL65); Giấy đăng ký xe ô tô (BL138) đủ cơ sở xác định ô tô biển kiểm soát: 30U-8231, nhãn hiệu: CNHTC, màu sơn: Trắng đen, loại xe: Tải ben, số máy: WD615.47-090717002637, số khung: LZZ5ELSD59N-406008 thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần C1, nay là Công ty cổ phần N. Bị cáo Phạm Duy P chiếm đoạt xe ô tô trên bán cho 02 đối tượng không rõ địa chỉ, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm để thu hồi chiếc xe trên, do đó buộc bị cáo P phải bồi thường cho Cổ phần Năng Lượng và Bất động sản MCG trị giá xe ô tô chiếm đoạt là 280.000.000 đồng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo P phải bồi thường cho anh Trần Văn H là không đúng quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận kháng của Công ty cổ phần N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 8 – Gia Lai về phần trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Phạm Duy P phải bồi thường cho Công ty cổ phần N số tiền 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu) đồng.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty cổ phần N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai chỉ phù hợp với một phần nhận định của hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn H. Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần N.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai về phần trách nhiệm dân sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Duy P phải bồi thường cho Công ty cổ phần N số tiền 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu) đồng.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (2015) tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty cổ phần N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

## 6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Gia Lai
- TAND khu vực 8 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Gia Lai
- Phòng THADS khu vực 8, tỉnh Gia Lai;
- Phòng TT, KT & THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoài Xuân**